UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ NAM CƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 280 /BC-UBND	*Nam Cường, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026; đề xuất các chỉ tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2027

A. Kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026

I. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành; hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Nông dân tích cực ứng dụng cơ giới hóa, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; các mô hình liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm tiếp tục được duy trì và mở rộng.

Công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh được triển khai kịp thời, góp phần hạn chế thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

Giá nông sản cơ bản ổn định, tạo động lực để người dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất.

2. Khó khăn

Diễn biến thời tiết được dự báo tiếp tục phức tạp, nguy cơ xảy ra bão, mưa lớn, nắng nóng kéo dài có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp.

Lao động nông nghiệp ngày càng thiếu, chi phí nhân công và giá vật tư nông nghiệp tăng cao trong khi giá nông sản còn bấp bênh, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và nguy cơ bỏ ruộng.

Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

Phần lớn bà con xã viên canh tác theo tập quán cũ, cấy nhiều giống lúa trên một vùng, thửa làm tăng chi phí trong công tác chăm sóc, thu hoạch.

II. Kết quả sản xuất trồng trọt

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất và kết quả triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc được triển khai đồng bộ, quyết liệt ngay từ đầu vụ. UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án sản xuất vụ Xuân - Hè, vụ Mùa năm 2026; hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp và Nhân dân chủ động chuẩn bị giống, vật tư, làm đất, điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất, bảo

đảm gieo cấy đúng khung thời vụ. Đến ngày 20/02/2026, toàn xã hoàn thành công tác gieo cấy lúa Xuân; đến ngày 15/7/2026, cơ bản hoàn thành công tác gieo cấy lúa Mùa.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt

UBND xã tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ thuốc trừ rầy trên mạ nhằm nâng cao hiệu quả phòng trừ sâu bệnh đầu vụ; hỗ trợ 100% thuốc diệt chuột bảo vệ sản xuất cho vụ Xuân, vụ hè 2026; xã phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật canh tác, bảo vệ cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc điểm thổ nhưỡng địa phương.

2. Kết quả sản xuất cây trồng chủ lực

2.1. Diện tích, năng suất, sản lượng

Công tác chăm sóc, bón phân và phòng trừ sâu bệnh được triển khai kịp thời, hiệu quả; các đối tượng sinh vật gây hại được kiểm soát tốt, cây trồng sinh trưởng và phát triển thuận lợi.

- Diện tích lúa Xuân 1.064 ha, năng suất bình quân đạt 67,5 tạ/ha, sản lượng đạt khoảng 7.182 tấn; giá trị sản xuất bình quân đạt khoảng 40,5 triệu đồng/ha, tổng giá trị sản xuất lúa Xuân ước đạt 43,1 tỷ đồng.

- Diện tích lúa Mùa 1.089,1ha, năng suất bình quân ước đạt 57tạ/ha, sản lượng đạt khoảng 6.207,8 tấn; giá trị sản xuất bình quân đạt khoảng 34,2 triệu đồng/ha, tổng giá trị sản xuất lúa Mùa ước đạt 37,2 tỷ đồng.

- Diện tích cây màu các loại đã gieo trồng đến tháng 9: 605,3ha giá trị ước đạt 45,2 tỷ đồng. Cây màu các loại 03 tháng cuối năm 2026 dự kiến trồng 372,2 ha giá trị ước đạt 27,7 tỷ đồng. Nhóm cây màu chủ yếu là rau, ngô, đậu đỗ các loại.

Giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 2026 ước đạt 153,2 tỷ đồng.

2.2. Tổ chức sản xuất và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

Tổng diện tích gieo cấy lúa Xuân đạt 1.064 ha, trong đó diện tích cấy tay 609 ha, cấy máy 444 ha và gieo vãi 11 ha. Diện tích lúa chất lượng cao đạt 609 ha, chiếm 57,2% diện tích, gồm các giống BT7, T10, Đài thơm...; diện tích lúa năng suất cao đạt 455 ha, chiếm 42,8% diện tích, gồm các giống DS1, BC15, TBR225, TBR279...

- Diện tích gieo cấy: 1.089,1 ha. trong đó: Nhóm lúa chất lượng cao: diện tích 581ha, đạt 53,3% diện tích gồm các giống: DS1, BT7, T10, Đài thơm, ... Nhóm lúa có năng suất cao: diện tích 508,1ha, đạt 46,7% diện tích, gồm các giống: BC15, TBR225, TBR279, ...

Duy trì và mở rộng các mô hình cánh đồng lớn gắn với liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm cùng doanh nghiệp nhằm nâng cao giá trị sản xuất và ổn định đầu ra cho nông sản. Toàn xã duy trì 240 ha sản xuất giống DS1 liên kết bao tiêu với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển công nghệ An Đình tại khu vực Nam Chính và 200 ha sản xuất giống TBR225 liên kết với Tập đoàn ThaiBinh Seed tại khu vực Nam Thắng.

B. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2027

I. Chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất

1. Sản xuất lúa

TT	Chỉ tiêu	Vụ Xuân	Vụ Mùa	Cả năm
1	Diện tích (ha)	1.064,0	1.089,1	2.153,1
2	Năng suất (tạ/ha)	67,5	57,0	124,5
3	Sản lượng (tấn)	7.182	6.207,8	13.389,8
4	Cơ cấu giống lúa chất lượng (%)	57,2%	53,3%	55,25
5	Diện tích cấy máy (ha)	444,0	340,0	784,0
6	Diện tích áp dụng quy trình canh tác thích ứng biến đổi khí hậu (tuần hoàn, giảm phát thải, tưới ngập khô xen kẽ, v.v...)			
7	Diện tích sản xuất tập trung gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm	440,0	440,0	880,0

2. Sản xuất cây màu

TT	Chỉ tiêu	Vụ Xuân	Vụ hè, hè thu	Vụ Đông	Cả năm
1	Diện tích gieo trồng (ha)	200,0	211,0	566,5	977,5
2	Cây trồng chủ lực	Ngô, rau các loại	Rau, bầu bí các loại	Ngô, rau các loại	
3	Sản lượng (tấn)	1250	1260	3390	5900
4	Diện tích gieo trồng trên đất giữa 2 vụ lúa		40,9		40,9

II. Giải pháp thực hiện

Tuyên truyền, vận động nông dân gieo trồng kín diện tích, đúng mùa vụ, hướng dẫn thực hiện mô hình trồng trọt tưới tiêu tự động tiết kiệm nước;

Tập trung đầu tư hạ tầng mương máng, giao thông nội đồng bị xuống cấp.

III. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp thông qua hỗ trợ bà con kinh phí mua thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt chuột, … Chỉ đạo Xí nghiệp khai thác công trình thuỷ lợi phối hợp chặt chẽ cùng UBND xã, HTX DVNN trên địa bàn điều tiết nước hiệu quả, phù hợp đặc điểm địa hình từng vùng.

C. ĐĂNG KÝ NHU CẦU THUỐC DIỆT CHUỘT TẬP TRUNG VỤ XUÂN NĂM 2027.

Diện tích đất trồng lúa (LUC) (ha)	Loại thuốc đề nghị hỗ trợ	Lượng thuốc đề nghị hỗ trợ (kg)	Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1.015,74	Thuốc diệt chuột Vifarat 0.0050%/AB Dạng thuốc: Bả mồi trộn sẵn	1.523,61	152.361.000	

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM CƯỜNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 12-10-2026 17:20:17

Bùi Văn Quyết